

PHỤ LỤC V

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

UBND TỈNH QUẢNG NINH
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI YÊN LẬP QUẢNG NINH
MST: 5700102052

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 233/CTTLYL

Minh Thành, ngày 24 tháng 03 năm 2020

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo: 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Công ty TNHH MTV Thủy Lợi Yên Lập Quảng Ninh xin báo cáo UBND tỉnh Quảng Ninh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất của Công ty, cụ thể như sau:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước (2017-2019).

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm:

- Đảm bảo phục vụ tốt việc tưới, tiêu trong 03 năm bình quân diện tích do Công ty tưới là **20,581.88** ha đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thị xã Quảng Yên, Hạ Long, Uông Bí, Vân Đồn (hàng năm có sự thay đổi theo cơ cấu cây trồng và quy hoạch đất đai của địa phương). Trong đó: Diện tích tưới là: 14,527.38 ha; diện tích tiêu: 6,054.500 ha.

- Công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ tưới, tiêu nước cho 100% diện tích theo chỉ tiêu kế hoạch hàng năm được UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Quảng Ninh đặt hàng.

- Đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý, khai thác, đặc biệt trong mùa mưa bão phải đảm bảo an toàn cho người dân sinh sống ở hạ du của các hồ chứa nước trên địa bàn của công ty quản lý.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn được Chủ sở hữu giao.

- Ngoài đảm bảo tốt nhiệm vụ tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp được giao. Công ty còn duy trì cung cấp nước cho các Công ty, xí nghiệp, nhà máy trên địa bàn thị công ty quản lý để phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh cho các Công ty.

*. Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận:

- Đối với lợi nhuận: Do đặc thù của Công ty là hoạt động công ích, không vì mục tiêu lợi nhuận. Nhiệm vụ chính là phục vụ tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thị xã Quảng Yên, TP Uông Bí, Một phần thành phố Hạ Long và huyện

Vân Đồn, đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý, do đó hàng năm Công ty không có lợi nhuận. Các khoản thu nhập khác như: Dịch vụ cấp nước thô, tư vấn giám sát, thiết kế, cho thuê mặt nước... đã được tính vào doanh thu và chi phí của Công ty trong năm, đã được các Sở ngành thẩm tra trình UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt hàng năm.

- Tận dụng những lợi thế sẵn có của Công ty (mặt nước, nhân lực ...), hàng năm mở rộng các ngành nghề trong Giấy phép kinh doanh như: Tư vấn giám sát, thiết kế; cho thuê mặt nước ... để tăng doanh thu cho Công ty từ 200 - 500 triệu đồng/năm.

- Đối với doanh thu: Hàng năm tổng doanh thu bằng tổng chi phí được ngân sách Nhà nước cấp 100%, giữ ổn định với mức tăng, giảm không quá 5% trên tổng doanh thu hàng năm.

**. Chỉ tiêu nộp ngân sách:*

Đảm bảo đủ 100% các khoản giao nộp theo đúng quy định: Thuế môn bài; thuế thu nhập cá nhân; thuế thu nhập doanh nghiệp; tiền thuê đất ... và các khoản phí, lệ phí khác.

**. Chỉ tiêu về lao động:*

Đảm bảo đầy đủ việc làm cho 100% cán bộ, công nhân viên – Người lao động trong Công ty. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần để người lao động yên tâm công tác, gắn bó với Công ty nhằm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Trong 3 năm từ năm 2017-2019 bình quân lao động của Công ty là 322 người.

**. Chỉ tiêu về tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động:*

- Tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác: Giữ ổn định mức lương bình quân của người lao động khoảng 5.000.000 đồng/người/tháng, hàng năm phần đầu tăng từ 07% - 10% lương.

- Chế độ chính sách: Đóng đầy đủ 100% các khoản: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động – bệnh nghề nghiệp, kinh phí Công đoàn ... Kịp thời giải quyết các chế độ, chính sách khác cho người lao động như: Chế độ hưu trí, ốm đau, thai sản ... Tổng kinh phí đóng các loại Bảo hiểm/01 năm là 6,99 tỷ đồng, 03 năm tới kinh phí phải đóng khoảng 22,6 tỷ đồng.

**. Các chỉ tiêu khác:*

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động; khám sức khỏe định kỳ; huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, đào tạo nâng cao tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ ... cho người lao động.

- Tham gia các phong trào quyên góp ủng hộ do Trung ương, tỉnh, thị xã và các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội phát động.

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm

của doanh nghiệp (*không có*).

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (những khoản đầu tư lớn, thay đổi chiến lược kinh doanh, sản phẩm và thị trường mới,...) (*không có*).

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thuận lợi: Là một doanh nghiệp nhà nước, hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Nhiệm vụ chính được UBND tỉnh giao là phục vụ tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp và đảm bảo an toàn cho hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý. Công ty luôn được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở ngành liên quan, Thị ủy, UBND thị xã Quảng Yên, sự phối hợp tốt với các HTX dịch vụ nông nghiệp và các công ty bạn hàng.

- Khó khăn: Việc thanh quyết toán, cấp tạm ứng kinh phí cho Công ty còn chậm, chưa kịp thời.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.

- Đảm bảo phục vụ tốt việc tưới, tiêu cho khoảng 20.000 ha đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn công ty (hàng năm có sự thay đổi theo cơ cấu cây trồng và quy hoạch đất đai của địa phương). Trong đó: Diện tích tưới, tiêu cho lúa: Khoảng 14.000 ha; diện tích tiêu thổ cư: 6000 ha. Đảm nhận thêm hệ thống công trình, diện tích tưới, tiêu của các xã, phường trên địa bàn được bàn giao cho Công ty quản lý.

- Tham mưu, đề xuất với Chủ sở hữu để chuyển từ cơ chế giao kế hoạch sang đặt hàng kể từ năm 2016.

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn được Chủ sở hữu giao.

- Đảm bảo an toàn cho 100% hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý, khai thác.

Theo định mức kinh tế kỹ thuật đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 730/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 thì tổng biên chế lao động của công ty là 310 người. Hiện nay, tổng số cán bộ, công nhân viên – người lao động của Công ty là 322 người. (Do công ty nhận thêm công trình hồ đập)

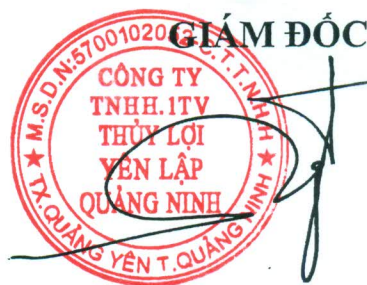
- Tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập khác: Giữ ổn định mức lương bình quân của người lao động khoảng 5.000.000 đồng/người/tháng, hàng năm phần đầu tăng từ 7% - 10% lương.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm báo cáo năm 2020
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất		20.581,88	20.581,88	20.215,36
a)	Diện tích tưới	Ha	14.527,38	14.527,38	14.160,86
b)	Diện tích tiêu	Ha	6,054.500	6,054.500	6.054,50
2	Tổng doanh thu (DT TLP)	Tỷ đồng	14,644	14,644	14,573
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng			
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,508	1,604	1,604
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD			
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)				
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng			
a)	- Nguồn ngân sách	"			
b)	- Vốn vay	"			
c)	- Vốn khác	"			
8	Tổng lao động	Người	310	322	322
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	20,969	23,820	23,820
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	0,516	0,588	0,588
b)	- Quỹ lương lao động (cả phép + trực bảo)	Tỷ đồng	20,453	23,232	23,232

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Công ty.



Nguyễn Xuân Tùng